Số: 7193/SVHTTDL-QLVHGĐ; 15/11/2026; 20:45:17; +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH
Quy định các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí xã, phường phát triển văn hóa toàn diện trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2025 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hoá toàn diện các cấp giai đoạn 2025-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số ……../TTr-SVHTTDL ngày tháng năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí xã, phường phát triển văn hóa toàn diện trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2025 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí xã, phường phát triển văn hóa toàn diện trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2025 - 2030.

b) Những nội dung tiêu chí chưa được quy định chỉ tiêu cụ thể tại Quyết định này thì thực hiện theo hướng dẫn của các Sở, ban, ngành có liên quan thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện xã, phường giai đoạn 2025-2030.

2. Đối tượng áp dụng: Các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong tổ chức thực hiện, đánh giá và công nhận xã, phường đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện giai đoạn 2025 - 2030.

Điều 2. Tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí xã, phường phát triển văn hóa toàn diện trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2025 - 2030

Thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Hướng dẫn việc xét, công nhận xã, phường đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Tổ chức thẩm định hồ sơ xét, công nhận xã, phường đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường, trình Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn nội dung các tiêu chí 1.2.1, 1.3, 2.1, 2.3, 2.5, 2.9, 3.1, 3.2, 3.3, 4.1, 4.2.1, 4.2.2, 4.3, 4.4, 4.5, 4.7, 4.9, từ 5.1 đến 5.8, từ 6.1 đến 6.3, từ 7.1 đến 7.4, 8.1, 8.2, 8.3, 8.5 và 10.1;

d) Phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra việc thực hiện và tổng hợp tình hình thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí xã phường phát triển văn hóa toàn diện giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn, tham mưu Ủy ban thành phố báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo theo quy định.

2. Các Sở: Nội vụ; Công an thành phố; Y tế; Công thương; Nông nghiệp và Môi trường; Giáo dục và Đào tạo căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành hướng dẫn thực hiện đối với các tiêu chí, chỉ tiêu do Sở, ngành quản lý thuộc Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện xã, phường giai đoạn 2025 - 2030. Cụ thể:

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan hướng dẫn nội dung tiêu chí 1.1.1;

Công an thành phố chủ trì hướng dẫn nội dung các tiêu chí 1.1.2 và 2.4.1;

Sở Y tế chủ trì hướng dẫn nội dung các tiêu chí 1.1.3 và 2.4.3;

Sở Công Thương chủ trì, hướng dẫn nội dung tiêu chí 1.2.3;

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì hướng dẫn nội dung tiêu chí 2.4.2;

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, hướng dẫn nội dung các tiêu chí 1.2.2, 2.6, 2.7, 2.8 và 4.8.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đạt các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí xã, phường phát triển văn hóa toàn diện trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2025 - 2030; huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp; bảo đảm kết quả thực hiện thực chất, bền vững và phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường chịu trách nhiệm xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã, phường đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện theo hướng dẫn gửi Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch).

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UBMTTQVN TP;
- Thành viên UBND TP;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể CT-XH TP;
- UBND xã, phường;
- Cổng TTĐT TP;
- Công báo TP;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC

Tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí xã, phường phát triển văn hóa toàn diện trên địa bàn thành phố Cần Thơ, giai đoạn 2025 - 2030

(Kèm theo Quyết định số ……/2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Số TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể		Sở ban ngành phụ trách
1	**Văn hóa ứng xử trong cộng đồng**	1.1. Tỷ lệ cơ quan, tổ chức cấp xã ban hành và tổ chức triển khai quy chế hoặc nội quy giao tiếp, ứng xử trong môi trường làm việc. *(Đáp ứng toàn bộ các tiêu chí từ 1.1.1 đến 1.1.3)*	1.1.1. Tỷ lệ cơ quan hành chính nhà nước cấp xã ban hành và tổ chức triển khai quy chế hoặc nội quy văn hóa công vụ, ứng xử văn hóa.	100%	Sở Nội vụ
			1.1.2. Có quy chế hoặc nội quy giao tiếp, ứng xử do cơ quan công an nhân dân cấp xã ban hành và tổ chức triển khai.	100%	Công an thành phố
			1.1.3. Tỷ lệ cơ sở khám, chữa bệnh y tế trên địa bàn xã, phường ban hành và tổ chức triển khai quy chế hoặc nội quy giao tiếp, ứng xử.	100%	Sở Y tế

		1.2. Xây dựng (trong trường hợp chưa có bộ quy tắc ứng xử) và triển khai các bộ quy tắc ứng xử, phù hợp với đặc điểm địa phương và nguyên tắc bình đẳng giới trong các môi trường văn hóa. *(Đáp ứng toàn bộ các tiêu chí từ 1.2.1 đến1.2.3)*	1.2.1. Triển khai các bộ quy tắc ứng xử trong gia đình, không gian mạng, cộng đồng doanh nghiệp, cộng đồng dân cư (xây dựng mới trong trường hợp chưa có bộ quy tắc ứng xử).	a) Có xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể; b) Triển khai sâu rộng các bộ quy tắc ứng xử trong gia đình, không gian mạng, cộng đồng doanh nghiệp, cộng đồng dân cư theo Hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
			1.2.2. Triển khai các bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường (xây dựng mới trong trường hợp chưa có bộ quy tắc ứng xử).	a) 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn ban hành và tổ chức triển khai bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường. b) Niêm yết công khai tại bảng tin, website nhà trường; phổ biến trong các buổi chào cờ, sinh hoạt lớp, sinh hoạt chuyên đề, họp phụ huynh,… c) Tổ chức 01 diễn đàn về văn hóa ứng xử học đường; biểu dương, lan tỏa các gương điển hình, tiêu biểu về lối sống đẹp, ứng xử văn minh, lịch sự trong và ngoài nhà trường. d) Định kỳ đánh giá mức độ tuân thủ của giáo viên, học sinh, nhân viên.	Sở Giáo dục và Đào tạo
			1.2.3. Triển khai các bộ quy tắc ứng xử trong văn hóa tiêu dùng (xây dựng mới trong trường hợp chưa có bộ quy tắc ứng xử).	Triển khai sâu rộng Bộ quy tắc ứng xử trong văn hóa tiêu dùng theo Hướng dẫn của Sở Công thương	Sở Công Thương

		1.3. Tỷ lệ hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư được hỗ trợ kinh phí xây dựng và thực hiện (công nhận mới, sửa đổi, bổ sung) theo pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước, có nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới.	100%		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	**Thông tin, truyền thông, giáo dục văn hóa**	2.1. Tỷ lệ hộ gia đình được cung cấp thông tin, kiến thức về văn hóa ứng xử, kỹ năng giáo dục đạo đức, lối sống, tình yêu thương, truyền thống dân tộc và các giá trị văn hóa tốt đẹp; phòng ngừa rủi ro, tệ nạn xã hội, bạo lực trong gia đình.	85%		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		2.2. Có mô hình cấp xã về truyền thông, giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc.	a) Có Quyết định thành lập, quy chế hoạt động; b) Có kế hoạch truyền thông, giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		2.3. Tỷ lệ nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được giáo dục, tư vấn về hôn nhân gia đình, kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc.	80%		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		2.4. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng sống cho người dân trên địa bàn. *(Đáp ứng toàn bộ các tiêu chí từ 2.4.1 đến 2.4.3)*	2.4.1. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng ứng phó với hỏa hoạn.	a) Có kế hoạch tổ chức phổ biến hướng dẫn thực hành kỹ năng ứng phó với hỏa hoạn theo Hướng dẫn của Công an thành phố; b) Đảm bảo chỉ tiêu theo quy định;	Công an thành phố

			2.4.2. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng ứng phó với thiên tai, thảm họa môi trường.	a) Có kế hoạch tổ chức phổ biến hướng dẫn thực hành kỹ năng ứng phó với hỏa hoạn theo Hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường; b) Đảm bảo chỉ tiêu theo quy định;	Sở Nông nghiệp và Môi trường
			2.4.3. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng ứng phó với dịch bệnh.	a) Có kế hoạch tổ chức phổ biến hướng dẫn thực hành kỹ năng ứng phó với hỏa hoạn theo Hướng dẫn của Sở Y tế; b) Đảm bảo chỉ tiêu theo quy định;	Sở Y tế
		2.5. Tỷ lệ người dân được tuyên truyền về truyền thống lịch sử, văn hóa, tinh thần yêu nước, tấm gương điển hình trong lao động và xây dựng Tổ quốc, những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam, giá trị cộng đồng, giá trị tích cực của tín ngưỡng, tôn giáo.	100%		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		2.6. Tỷ lệ học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục trên địa bàn được tham gia các hoạt động giáo dục nghệ thuật trong và ngoài nhà trường, tại các thiết chế văn hóa cơ sở, thiết chế văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn hoặc khu vực lân cận.	a) 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn có kế hoạch/quy chế hoạt động/tổ chức hoạt động. b) Lập danh sách theo dõi học sinh, sinh viên tham gia các câu lạc bộ, cuộc thi văn nghệ, triển lãm tranh, hoặc sự kiện nghệ thuật quần chúng trên địa bàn xã/phường.		Sở Giáo dục và Đào tạo

		2.7. Tỷ lệ học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục trên địa bàn được tham gia hoạt động giáo dục di sản văn hóa gắn với tham quan, trải nghiệm tại các địa điểm di sản văn hóa trên địa bàn hoặc khu vực lân cận.	a) 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn có kế hoạch tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hoạt động. b) Danh sách theo dõi học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động. c) Tích hợp giáo dục di sản vào một số môn học của Chương trình giáo dục phổ thông (Giáo dục địa phương, Lịch sử, Địa lí, Ngữ văn theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo).	Sở Giáo dục và Đào tạo
		2.8. Tỷ lệ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học trong cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý được phổ biến, bồi dưỡng kiến thức về văn hóa ứng xử, xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc.	a) 100% cơ sở giáo dục có kế hoạch tổ chức hoặc phối hợp tổ chức (có mô hình tuyên truyền, nội dung tuyên truyền, tổ chức truyền thông hoặc có sản phẩm truyền thông tuyên truyền giới thiệu, lan tỏa nhân rộng mô hình) b) Tổ chức sinh hoạt chuyên đề về phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và an toàn giao thông (ATGT). c) **Không có** cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học vi phạm pháp luật, vi phạm trật tự ATGT và bạo lực học đường. d) Tổ tư vấn tâm lý học đường hoạt động hiệu quả.	Sở Giáo dục và Đào tạo
		2.9. Tỷ lệ hộ gia đình trong xã có một trong các thiết bị gồm: máy thu thanh, thu hình (TV), máy tính hoặc điện thoại thông minh (smartphone) có thể thu, xem các chương trình phát thanh, truyền hình thiết yếu Trung ương và địa phương tại nơi sinh sống.	100%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3		3.1. Tỷ lệ vụ việc bạo lực gia đình hàng năm được phát hiện,	98%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

	Phòng, chống bạo lực gia đình	giải quyết theo quy định pháp luật.		
		3.2. Có mô hình phòng, chống bạo lực gia đình.	a) Có Quyết định thành lập, quy chế hoạt động của Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững xã, phường; Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình ấp, khu vực; b) Duy trì và tổ chức hoạt động hiệu quả.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		3.3. Tỷ lệ người bị bạo lực gia đình khi phát hiện được tiếp cận, hỗ trợ nhu cầu thiết yếu.	100%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	**Cơ sở vật chất văn hóa cơ sở**	4.1. Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã đạt chuẩn.	a) Được quy hoạch, xây dựng tại vị trí trung tâm, tách biệt với trụ sở cơ quan hành chính; thuận lợi để tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí; bảo đảm người dân trong vùng dễ dàng tiếp cận và sử dụng; b) Thiết kế có kiến trúc phù hợp với bản sắc văn hóa địa phương và không gian văn hóa truyền thống; có quy mô xây dựng, cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị và hệ thống các phòng chức năng đồng bộ, bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của thiết chế văn hóa, thể thao; c) Diện tích đảm bảo theo quy định tại Điều 4, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; d) Đáp ứng các yêu cầu về số lượng, vị trí, diện tích mặt bằng được sử dụng, trang thiết bị, kinh phí hoạt động, nhân sự quản lý, cộng tác viên, tỷ lệ lấp đầy... theo quy định; đ) Có trang thiết bị phục vụ hoạt động Thể thao gồm: dụng cụ, thiết bị tập luyện thể dục, thể thao chuyên dùng trong nhà và ngoài trời đảm bảo theo công trình và từng môn thể thao; dụng cụ vui chơi giải trí cho trẻ em gắn với quảng trường, công viên, thiết chế văn hóa cơ sở, các điểm tập thể thao và tại các khu đô thị, ấp, khu vực.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

		4.2. Tỷ lệ ấp, khu vực có không gian sinh hoạt văn hóa, thể thao cộng đồng, có trang thiết bị hoạt động, phương tiện chuyên dụng, có quy chế hoạt động bền vững, hiệu quả. *(Đáp ứng toàn bộ các tiêu chí từ 4.2.1 đến 4.2.2)*	4.2.1. Tỷ lệ ấp, khu vực có Nhà văn hóa - Khu thể thao (trong đó có 70% đạt chuẩn).	a) Đáp ứng các yêu cầu về vị trí, diện tích mặt bằng được sử dụng không thấp hơn 500 m^2, trang thiết bị, kinh phí hoạt động, mô hình quản lý, tỷ lệ lấp đầy...theo quy định; b) Đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn (sau đây gọi tắt là Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL). Diện tích đảm bảo theo quy định tại Điều 4, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Định mức ban hành kèm theo Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT; nội dung 2.3.2, 2.3.3, 2.16.6 và các quy định khác có liên quan tại QCVN 01:2021/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
			4.2.2. Tỷ lệ khu đô thị mới có Nhà văn hóa - Khu thể thao (trong đó 100% đạt chuẩn)	a) Đáp đáp ứng các yêu cầu về vị trí, diện tích mặt bằng được sử dụng, trang thiết bị, kinh phí hoạt động, nhân sự,...theo quy định; b) Đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn (sau đây gọi tắt là Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL). Diện tích đảm bảo theo quy định tại Điều 4, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Định mức ban hành kèm theo Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT; nội dung 2.3.2, 2.3.3, 2.16.6 và các quy định khác có liên quan tại QCVN 01:2021/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		4.3. Tỷ lệ ấp, khu vực có điểm sinh hoạt cộng đồng được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em.	a) 80% ấp, khu vực bảo đảm có không gian phục vụ sinh hoạt cộng đồng, luyện tập thể dục, thể thao và vui chơi, giải trí cho trẻ em; được quản lý, khai thác và sử dụng thường xuyên, hiệu quả; b) Trang bị dụng cụ thể dục thể thao và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em phù hợp với quy mô dân cư, nhu cầu sử dụng và điều kiện thực tế của địa phương;		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

			c) Dụng cụ thể dục thể thao và thiết bị vui chơi, giải trí bảo đảm chất lượng, an toàn trong sử dụng; được kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay thế kịp thời theo quy định.	
		4.4. Có thư viện xã, phường đạt chuẩn	a) Đảm bảo các điều kiện theo quy định của Luật Thư viện số 46/2019/QH14, Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện; b) Diện tích bảo đảm không thấp hơn 200 m^2, đáp ứng yêu cầu về bảo quản tài nguyên thông tin, khu vực phục vụ, kho, phòng chuyên môn, nghiệp vụ và khu vệ sinh. điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số hoạt động thư viện, tiện ích thư viện, nhân lực, tài nguyên thông tin; c) Có khả năng kết nối, liên thông với thư viện thành phố trong cung ứng sản phẩm và dịch vụ phục vụ người sử dụng; tổ chức các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		4.5. Tỷ lệ ấp, khu vực có mô hình thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng hoặc không gian đọc, phòng đọc cơ sở.	70%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		4.6. Có trung tâm Văn hóa - Thể thao đạt chuẩn phục vụ người lao động của các khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp trên địa bàn (Nếu có).	a) Có hội trường đa năng và tối thiểu 05 phòng chức năng cơ bản: Hành chính; văn hóa, nghệ thuật, tuyên truyền lưu động; thông tin truyền thanh; câu lạc bộ; phòng tập các môn thể thao đơn giản; b) Có ít nhất 01 công trình thể dục, thể thao như sân vận động, nhà tập luyện thể thao, bể bơi hoặc hồ bơi và các sân thể thao đơn giản khác; c) Có hệ thống công trình phụ trợ thiết yếu như: công trình vệ sinh, cấp nước, khu để xe, vườn hoa, cây xanh đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp; d) Có trang thiết bị phục vụ hoạt động gồm: âm thanh, ánh sáng, phông, màn sân khấu, khánh tiết, bàn ghế, nhạc cụ, đạo cụ, phục trang biểu diễn; các công cụ, kỹ thuật số giúp sáng tạo, lưu trữ, phát hành và quảng bá sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, truyền thông trên môi trường số; dụng cụ, thiết bị tập luyện thể dục, thể thao chuyên dùng trong nhà và ngoài trời đảm bảo theo công trình và từng môn thể thao;	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

			đ) Có dụng cụ vui chơi giải trí cho trẻ em gắn với quảng trường, công viên, tại các khu đô thị, các khu cụm công nghiệp	
		4.7. Có công viên, quảng trường hoặc sân vận động gắn với điểm vui chơi, giải trí, thể thao cho trẻ em, người cao tuổi, thanh niên.	a) Công viên, quảng trường hoặc sân vận động được đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác theo quy định; có không gian phục vụ hoạt động vui chơi, giải trí, luyện tập thể dục, thể thao cho trẻ em, người cao tuổi, thanh niên và cộng đồng dân cư; b) Được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời đơn giản, thiết bị vui chơi, giải trí theo quy định tại Biểu 01 ban hành kèm theo Hướng dẫn này; bố trí tác phẩm mỹ thuật công cộng phù hợp với không gian, cảnh quan và điều kiện thực tế của địa phương; c) Có nội dung tuyên truyền, giáo dục hoặc tổ chức hoạt động phòng, chống đuối nước; bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường và được quản lý, khai thác, sử dụng thường xuyên, hiệu quả. b) Có nội dung hoạt động chống đuối nước	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		4.8. Tỷ lệ cơ sở giáo dục trên địa bàn có thư viện (có đầu sách đa dạng, thiết bị phù hợp), sân chơi, bãi tập, nhà đa năng, hệ thống phòng học cho các môn học âm nhạc, mỹ thuật, nghệ thuật, không gian tổ chức hoạt động trải nghiệm văn hóa địa phương.	a) 100% Thư viện: có đầu sách đa dạng (sách giáo khoa, sách tham khảo, văn học, lịch sử địa phương, kỹ năng sống...), bố trí thiết bị phục vụ tra cứu phù hợp. b) Có Sân chơi, bãi tập, nhà đa năng: có không gian phục vụ giáo dục thể chất, hoạt động tập thể ngoài trời hoặc nhà đa năng bảo đảm an toàn. c) Có Phòng học bộ môn: có hệ thống phòng học riêng hoặc kết hợp trang thiết bị phục vụ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Nghệ thuật. d) Không gian trải nghiệm: bố trí góc/không gian trưng bày, tổ chức hoạt động trải nghiệm văn hóa địa phương (trưng bày hiện vật, làng nghề truyền thống, sản phẩm văn hóa học sinh).	Sở Giáo dục và Đào tạo
		4.9. Tỷ lệ cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng mới trên địa bàn có không gian nghệ thuật công cộng trong hoặc ngoài khuôn viên.	40%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	**Hoạt động văn hóa cơ sở**	5.1. Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã có quy chế quản lý và vận hành hiệu quả; tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao thường xuyên	a) Có quyết định thành lập, quy chế, kết hoạch hoạt động và vận hành hiệu quả; b) Hàng năm tổ chức hoặc tham gia tối thiểu từ 06 đến 08 hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng, tuyên truyền lưu động, thể dục, thể thao; c) Có từ 02 đến 04 câu lạc bộ đội, nhóm sở thích được thành lập và hoạt động thường xuyên hiệu quả;	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

		đáp ứng nhu cầu người dân trên địa bàn.	d) Có mô hình hoạt động thể thao tiêu biểu, thu hút đông đảo người dân trên địa bàn tham gia	
		5.2. Tỷ lệ ấp, khu vực có ít nhất 01 đội, nhóm, câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ hoặc thực hành di sản văn hóa phi vật thể hoạt động thường xuyên, có chất lượng.	a) 70% ấp, khu vực có ít nhất 01 Câu lạc bộ thành lập tại Nhà văn hóa - Khu thể thao, được cấp có thẩm quyền công nhận và được hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ duy trì hoạt động theo quy định; b) Câu lạc bộ được đầu tư trang thiết bị hoạt động phù hợp với loại hình hoạt động và hỗ trợ kinh phí hoạt động từ các nguồn hợp pháp.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		5.3. Tỷ lệ dân số tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên.	a) 45% dân số trên địa bàn tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên; Tổ chức thống kê, theo dõi, công nhận và đánh giá hộ gia đình thể thao theo quy định. b) Địa phương có xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng phù hợp với từng địa bàn, nhóm đối tượng; đẩy mạnh Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại"; phát động phong trào "Mỗi người dân lựa chọn ít nhất một môn thể dục, thể thao phù hợp để tập luyện thường xuyên, vì một Việt Nam khỏe mạnh". c) Đa dạng hóa các hình thức tập luyện thể dục thể thao cá nhân, theo nhóm và tập thể; khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở và các không gian công cộng phù hợp để tổ chức hoạt động thể dục thể thao quần chúng, tạo điều kiện thuận lợi, an toàn để Nhân dân tiếp cận và duy trì tập luyện thường xuyên; d) Ưu tiên phát triển các môn thể dục, thể thao quần chúng phổ biến, dễ tiếp cận, phù hợp với nhiều nhóm đối tượng; khuyến khích phát triển các môn thể thao dân tộc, thể thao truyền thống gắn với điều kiện thực tế và bản sắc văn hóa của địa phương; đ) Thường xuyên tổ chức các ngày hội, sự kiện, giải thể thao gia đình, hoạt động giao lưu thể dục thể thao cộng đồng; khuyến khích các thành viên gia đình tham gia tập luyện, thi đấu; biểu dương, tôn vinh và nhân rộng các gia đình tiêu biểu trong phong trào “Gia đình thể thao”.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		5.4. Tỷ lệ số hộ gia đình luyện tập thể dục, thể thao.	a) 35% hộ gia đình luyện tập thể dục, thể thao; b) Phát triển mô hình “Gia đình thể thao” nhằm nâng cao số lượng, chất lượng người dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên; khuyến khích mỗi gia đình lựa chọn ít nhất một hình thức tập luyện phù hợp, duy trì thói quen vận động, tạo môi trường để các thành viên cùng tham gia rèn luyện, nâng cao	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

			sức khỏe, tăng cường gắn kết gia đình, góp phần xây dựng gia đình khỏe mạnh, hạnh phúc và hình thành xã hội vận động suốt đời. c) Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình lựa chọn môn thể dục thể thao phù hợp với lứa tuổi, thể trạng, điều kiện sinh hoạt; khuyến khích các thành viên cùng tham gia tập luyện thường xuyên, hình thành lối sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và sự gắn kết trong gia đình. d) Tạo điều kiện để các hộ gia đình khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, công viên, quảng trường, không gian công cộng và các địa điểm phù hợp phục vụ tập luyện; phát triển các hình thức tập luyện đa dạng, phù hợp với mọi lứa tuổi.	
		5.5. Có mô hình văn hóa cơ sở phù hợp với điều kiện, phong tục, tập quán của địa phương	Có ít nhất 01 mô hình trải nghiệm, tìm hiểu văn hóa đặc thù, bảo tồn giá trị văn hóa phi vật thể; mô hình di sản văn hóa gắn với các hành trình du lịch di sản văn hóa phát triển cộng đồng; các tác phẩm mới lấy cảm hứng từ văn hóa dân tộc thiểu số, mô hình nghề thủ công... Đối với xã, phường thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có ít nhất 01 mô hình văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		5.6. Tỷ lệ lễ hội truyền thống trên địa bàn được bảo tồn, phục dựng, tổ chức đáp ứng điều kiện về môi trường văn hóa, hướng tới phát triển du lịch.	100%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		5.7. Thường xuyên tổ chức các buổi chiếu phim công cộng phục vụ cộng đồng dân cư: vùng đồng bào dân tộc thiểu số và nông thôn; phục vụ trẻ em, lực lượng vũ trang và nhiệm vụ chính trị, xã hội, đối ngoại, giáo dục khác	Mỗi năm từ 1 đến 2 đợt phục vụ cộng đồng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		5.8. Có mô hình về nâng cao nhận thức về pháp luật cho con người Việt Nam, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.	Có ít nhất 01 mô hình	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

6	**Di sản văn hóa**	6.1. Tỷ lệ di tích quốc gia trở lên trên địa bàn (nếu có) hoàn thành việc lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.	100% di tích quốc gia trở lên trên địa bàn (nếu có) hoàn thành việc lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi các di sản đã được UNESCO ghi danh, di tích quốc gia đặc biệt hoặc cụm di tích quốc gia tạo thành một quần thể phân bổ trong cùng một khu vực địa lý, có mối quan hệ mật thiết về lịch sử, văn hóa khoa học, thẩm mỹ		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		6.2. Tỷ lệ di tích quốc gia trở lên trên địa bàn (nếu có) được tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đáp ứng theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các điều kiện về môi trường. *(Đáp ứng ứng toàn bộ các tiêu chí từ 6.2.1 đến 6.2.2)*	6.2.1. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia đặc biệt.	95% di tích cấp quốc gia đặc biệt được đầu tư tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật, danh lam thắng cảnh, di tích khảo cổ, di tích hỗn hợp được UNESCO công nhận, di tích quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
			6.2.2. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia.	70% di tích cấp quốc gia được hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, tu sửa cấp thiết các di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật, danh lam thắng cảnh, di tích hỗn hợp được xếp hạng cấp quốc gia; di tích tại các xã, phường vùng An toàn khu đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận là xã, phường vùng An toàn khu có giá trị đang bị xuống cấp nghiêm trọng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		6.3. Tỷ lệ di tích quốc gia trở lên trên địa bàn (nếu có) có chương trình giáo dục di sản văn hóa.	100% di tích quốc gia trở lên trên địa bàn (nếu có) tổ chức các chương trình tham quan, trải nghiệm, học tập về văn hóa, lịch sử địa phương và đất nước tại các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; phối hợp với cơ sở giáo dục để lồng ghép giáo dục di sản trong hoạt động học tập, sinh hoạt chuyên đề của người học theo quy định của pháp luật.		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		6.4. Định kỳ hàng năm, cộng đồng, chủ sở hữu di sản văn hóa trên địa bàn (nếu có) được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.	a) Xã, phường có kế hoạch tập huấn phổ biến kiến thức, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm công tác văn hóa ở địa phương cộng đồng, chủ sở hữu di sản văn hóa, Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân, người thực hành và các tổ chức, cá nhân có liên quan về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo quy định của pháp luật; b) Cử lực lượng tham dự các lớp tập huấn do thành phố tổ chức.		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		6.5. Định kỳ hàng năm, di sản văn hóa phi vật thể của địa phương (nếu có) được thực hành, truyền dạy trong gia đình và tổ chức truyền dạy trong cộng	Xã, phường có kế hoạch tổ chức thực hành, truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể trong gia đình, cộng đồng; khuyến khích sự tham gia của Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng chủ thể trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

		đồng, với sự tham gia của Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng chủ thể di sản.		
7	**Chuyển đổi số, dữ liệu số**	7.1. Hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa, nghệ thuật của UBND cấp xã được tin học hóa, chuyển đổi số.	Xã, phường có kế hoạch về chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		7.2. Các cơ sở dữ liệu văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa do UBND cấp xã quản lý được số hóa, chuẩn hóa và kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của UBND cấp tỉnh hoặc hệ thống chuyên ngành của Bộ VHTTDL thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.	100%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		7.3. Thư viện cấp xã thực hiện số hóa, liên thông và quản lý thông qua hệ thống quản lý thông tin của UBND cấp tỉnh hoặc hệ thống thư viện số quốc gia của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	100%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		7.4. Tỷ lệ các đơn vị hoạt động văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn xã được tin học hóa, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ.	100%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

8	**Nhân lực quản lý văn hóa**	8.1. Tỷ lệ cán bộ nghiệp vụ, cộng tác viên, người tổ chức hoạt động của thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số, ngoại ngữ, tổ chức hoạt động quần chúng	100% cán bộ nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ tại thiết chế văn hóa, thể thao xã; phường, cộng tác viên tham gia hoạt động của thiết chế; người trực tiếp tổ chức hoạt động tại thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã. b) Đối tượng được xác định theo quyết định, văn bản phân công nhiệm vụ, hợp đồng, danh sách hoặc văn bản xác nhận của UBND xã, phường	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		8.2. Tỷ lệ người quản lý trực tiếp di sản văn hóa trên địa bàn xã được tập huấn về công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.	100% người được cơ quan có thẩm quyền giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, trông coi hoặc tham gia quản lý di sản văn hóa trên địa bàn được tập huấn về công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		8.3. Tỷ lệ thư viện cộng đồng có người làm công tác thư viện được đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại.	90%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		8.4. Định kỳ hàng năm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực hướng dẫn tập luyện, tổ chức các hoạt động tại thiết chế văn hóa - thể thao phục vụ cộng đồng dân cư cho cán bộ phụ trách và cộng tác viên thể dục, thể thao cơ sở trên địa bàn.	Xã, phường có kế hoạch tập huấn cho lực lượng quản lý thiết chế văn hóa – thể thao ấp, khu vực; Cử lực lượng tham dự các lớp bồi dưỡng; tập huấn do thành phố tổ chức	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		8.5. Tỷ lệ cán bộ làm công tác văn hóa - xã hội xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tập huấn chuyên sâu, nâng cao năng lực, kỹ năng vận động, tư vấn về công tác gia đình.	100%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

9	**Phát triển công nghiệp văn hóa**	9.1. Có làng nghề truyền thống trên địa bàn chuyển đổi, phát triển theo định hướng công nghiệp văn hóa, sáng tạo, kết hợp phát triển du lịch (nếu có)	Xã, phường có ban hành kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		9.2. Có thương hiệu, doanh nghiệp, sản phẩm công nghiệp văn hóa tiêu biểu của địa phương (nếu có) được hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại.	Xã, phường có ban hành kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		9.3. Có mạng lưới không gian nghệ thuật công cộng với các hoạt động hỗ trợ nghệ sĩ và cộng đồng thực hành sáng tạo tại địa phương	Xã, phường tạo cơ hội cho các nghệ sĩ sáng tạo, trình bày tác phẩm, nâng cao tính thẩm mỹ của địa phương.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
10	**Nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình**	10.1. Tỷ lệ cán bộ chuyên trách quản lý, điều phối thực hiện Chương trình cấp xã, cán bộ trong hệ thống chính trị cấp xã tham gia thực hiện Chương trình được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức quản lý, điều phối thực hiện Chương trình.	100%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch